

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2024
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Bùi Thị Ngoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐ-HPT ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình

Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 22/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do áp lực kinh tế, lối sống khác nhau nên không chung sống cùng nhau. Anh V sống cùng bố mẹ anh V tại thôn T xã H, chị T vẫn chung sống cùng bố mẹ chị T tại thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nay anh V thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn chị T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cao Minh Q sinh ngày 08/8/2021 đang do chị T nuôi dưỡng. Ly hôn anh V có nguyện vọng để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh V cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Cao Thị T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Người làm chứng - bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ chị Cao Thị T trình bày: chị T và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị T chung sống cùng gia đình anh V khoảng 01 đến 02 ngày thì hai bên gia đình tổ chức đám cưới nên chị T về nhà bà D để chuẩn bị cho đám cưới. Sáng chị T về nhà bà D thì chiều gia đình anh V đến báo tin là anh V bỏ đi đâu không biết nên không thể tổ chức đám cưới được. Chị T chung sống cùng gia đình bà D từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cao Minh Q đang do chị T và gia đình bà nuôi dưỡng. Từ khi chị T sinh cháu Q đến nay, anh V cũng không cấp dưỡng nuôi con. Chị T làm công việc nhật chỉ ở xưởng may tại xã Thượng Hiền huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng từ 04 đến 05 triệu đồng/tháng. Nay anh V xin ly hôn, chị T đi làm nên không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh V được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại UBND xã Nam Cao huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: Chị T và anh V quen nhau từ khi làm công nhân ở tỉnh ngoài rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, chị T chung sống cùng gia đình anh V được 01 hoặc 02 ngày thì chị T về nhà bố mẹ chị

T ở thôn C xã N sinh sống. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Q hiện đang do chị T và gia đình nuôi dưỡng. Nay anh V xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị T vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn C xã N, hàng ngày đi làm tự do sáng đi tối về.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh V được ly hôn chị T.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Cao Minh Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh V và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, không chung sống cùng nhau từ ngay sau khi đăng ký kết hôn đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị T vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh V, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho anh V được ly hôn chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: anh V có nguyện vọng để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/tháng. Xét thấy, con chung của vợ chồng anh V chị T còn rất nhỏ và đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T hiện đang làm công nhân may tại thu nhập từ 4.000.000đồng đến 5.000.000đồng/tháng. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh V, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Nguyễn Cao Minh Q cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh V khai không có, Tòa án chưa ghi được lời khai của chị T nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Anh V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Hồng V được ly hôn chị Cao Thị T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cao Minh Q sinh ngày 08/8/2021. Anh V cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh V và chị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Hồng V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002073 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh V còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Hồng V và chị Cao Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân